

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo Trương Văn B và Châu Thị T, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

1. TRƯƠNG VĂN B, sinh năm 1971, tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Phường T1, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trương M (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1976 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/7/1991, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội Hiếp dâm; ngày 18/7/1995, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2019, tạm giam ngày 16/12/2019, được thay đổi bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh ngày 13/03/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. CHÂU THỊ T, sinh năm 1965, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Phường T2, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; tôn giáo: Phật giáo; con ông Châu Văn T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1933; có chồng Võ Xuân M, sinh năm 1965 (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994)

Nhân thân: Ngày 15/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2019, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/12/2019, hiện đang tại ngoại: Có mặt

Trong vụ án còn có 12 bị cáo khác nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/12/2019, P Byă cùng với Trương Văn B, H1 Ê Ban, Trần N, H2 Ênuôl, Trần Thị B2, H3 Êban, H4 Êban, Châu Thị T, H5 Byă, Trần Văn T4, H6 Êban, H7 Êban, Châu Văn H8 và một số người khác (chưa xác định được nhân thân) rủ nhau đến vườn nhà ông P1 Byă tại buôn D, xã C2, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai được, thua bằng tiền; Plà người cầm cái xóc Bầu, Cua... để cho người khác đặt tiền cược đánh bạc; Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố B1 bắt giữ và thu tại chiếu bạc 5.140.000đ và thu giữ trên người những người tham gia đánh bạc 26.430.000đ.

Quá trình điều tra xác định được: Pdùng 1.600.000đ để đánh bạc và mang theo dụng cụ đánh bạc gồm 01 cái chén, 01 chiếc đĩa, 03 con vị hình hộp sáu mặt in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; H1 dùng 250.000đ để đánh bạc; Trần N dùng 650.000đ để đánh bạc; Trương Văn B mang theo 18.000.000đ và dùng 8.000.000đ để đánh bạc; Châu Văn H8 dùng 260.000đ để đánh bạc; H2 Ênuôl dùng 100.000đ để đánh bạc; Trần Thị B2 dùng 500.000đ để đánh bạc; H3 Êban mang theo 800.000đ và dùng 250.000đ để đánh bạc; H4 Êban dùng 500.000đ để đánh bạc; H5 Byă dùng 100.000đ để đánh bạc; H6 Êban dùng 30.000đ để đánh bạc; H7 Êban dùng 1.900.000đ để đánh bạc; Châu Thị T mang theo 1.600.000đ và dùng 200.000đ để đánh bạc; Trần Văn T4 mang theo 1.800.000đ và dùng 300.000đ để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau là 21.570.000đ, trong đó: Thu tại chiếu bạc 5.140.000đ; thu trên người Y Lót 1.500.000đ, N 2.900.000đ, B 8.400.000đ, H8 260.000đ, H2 170.000đ, B2 500.000đ, H3 250.000đ, H4 400.000đ, H7 1.900.000đ, T 150.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 05/5/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Văn B 09 tháng tù, Châu Thị T 06 tháng tù về tội Đánh bạc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt 12 bị cáo khác trong vụ án với mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, đều cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 07/5/2020 và ngày 14/5/2020, các bị cáo Trương Văn B, Châu Thị T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trương Văn B, Châu Thị T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 06/12/2019, các bị cáo cùng với PByă, H1 Ê Ban, Trần N, H2 Ênuôl, Trần Thị B2, H3 Êban, H4 Êban, H5 Byă, Trần Văn T4, H6 Êban, H7 Êban, Châu Văn H8 rủ nhau đến vườn nhà ông P1 Byă tại buôn D, xã C2, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai được, thua bằng tiền; Pcầm cái xóc Bầu, Cua..., còn những người khác đặt tiền cược đánh bạc; Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị Công an phát hiện bắt giữ và thu tại chiếu bạc 5.140.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử Trương Văn B, Châu Thị T phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt

Trương Văn B là thoả đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt Châu Thị T là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc chỉ có 200.000đ, hiện tại bị cáo đang bị bệnh nặng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của Trương Văn B, Châu Thị T tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của PByã, H1 Ê Ban, Trần N, H2 Ênuôl, Trần Thị B2, H3 Êban, H4 Êban, H5 Byã, Trần Văn T4, H6 Êban, H7 Êban, Châu Văn H8 là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với các bị cáo; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do động cơ vụ lợi, trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 45 phút, ngày 06/12/2019, tại vườn nhà ông P1 Byã thuộc buôn D, xã C2, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk, Trương Văn B, Châu Thị T, P Byã, H1 Ê Ban, Trần N, H2 Ênuôl, Trần Thị B2, H3 Êban, H4 Êban, H5 Byã, Trần Văn T4, H6 Êban, H7 Êban, Châu Văn H8, đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai được thua bằng tiền; Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau là 21.570.000đ. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử Trương Văn B, Châu Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Văn B và 06 tháng tù xử phạt Châu Thị T là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn; Châu Thị T đánh bạc với số tiền chỉ 200.000đ, hiện tại bị cáo đang bị bệnh nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần giảm hình phạt cho bị cáo Trương Văn B; Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Châu Thị T cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện; Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Châu Thị T đặc biệt khó khăn, bị cáo đang bị bệnh không có khả năng lao động. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn B và Châu Thị T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Văn B 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam (từ ngày 07/12/2019 đến 13/3/2020)

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Châu Thị T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, được khấu 10 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành phạt cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B1 nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Châu Thị T cho Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B1 là nơi bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T2 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Bị cáo Châu Thị T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Châu Thị T.

[4] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Trương Văn B, Châu Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Huân